

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 14 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Vinh Quang.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C.** Tên gọi khác không, sinh ngày 05/6/1988, tại huyện N, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn H, xã N1, huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Long P và bà Nguyễn Thị C1; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự : không; Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện gia đình bị hại: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1959. Trú tại: Thôn Đ1, xã D, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xét xử vắng mặt.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn D1, xã D2, huyện H1, thành phố H2. có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1957. Trú tại: Thôn H, xã N1, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh C2. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25/02/2021, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO loại xe tải có mui tải trọng hàng hóa 3000 kg, biển kiểm soát 29C - 342.96 (C có giấy phép lái xe hạng B2 phù hợp với loại xe được phép điều khiển) theo hướng huyện

Đi huyện H3, khi đi đến đoạn Km 230 + 800 Quốc lộ 18A, thuộc địa phận thôn T1, xã T2, huyện Đ, C cho xe chuyển hướng rẽ trái, do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường nên đã đâm vào xe mô tô BKS 14M1 - 086.28 do anh Lương Văn T điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả: anh T tử vong do đa chấn thương, hai phương tiện bị hư hỏng.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập ngày 25/02/2021, thể hiện: hiện trường nơi xảy ra tai nạn đoạn Km230 + 800 Quốc lộ 18A, thuộc địa phận thôn T1, xã T2, huyện Đ, có ánh sáng đèn đường cao áp. Đường cong cua về phía bên phải, mặt đường trải nhựa rộng 11,2m, giữa đường có vạch sơn liền màu vàng (tiếp giáp với phần đường bên trái) và vạch sơn đứt quãng màu vàng (tiếp giáp với phần đường bên phải) chia thành hai làn đường; phần đường bên trái rộng 5,6m và tiếp giáp với đường nhánh đi vào ngõ T3, thôn T4, xã T2 rộng 16,9m; trên đường có vạch sơn liền màu vàng ngang đường liên tiếp cách nhau 2,8m. Các dấu vết, phương tiện được đo về mép đường bên trái theo hướng huyện Đ đi huyện H3, lấy cột mốc H8/230 (nằm ở lề đường bên phải) làm điểm mốc.

+ Vết phanh kích thước (KT) (12,7 x 0,32)m gồm 02 vết song song nhau có hướng về huyện H3, điểm đầu vết cách mép đường 7,7m và cách cột mốc Km H8/230 về phía huyện Đ 14,9m; điểm cuối vết trùng với hai bánh sau bên phải của xe ô tô BKS 29C - 342.96 (ký hiệu số 01).

+ Vết phanh kích thước (9,6 x 0,32)m gồm 02 vết song song nhau có hướng về huyện H3, điểm đầu cách mép đường 5,6m và cách điểm đầu vết phanh (01) là 3,2m; điểm cuối vết trùng với hai bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 29C - 342.96 (ký hiệu số 02).

+ Xe ô tô BKS 29C - 342.96 dừng đỗ bên trái đường (đèn hậu bên trái còn sáng), đầu xe quay chéo về phía bên trái đường, hướng huyện H3; trục bánh trước bên trái xe cách mép đường 1,9m; trục bánh sau bên trái xe cách mép đường 3,3m và cách điểm đầu đường nhánh 08m (ký hiệu số 03).

+ Xe mô tô BKS 14M1 - 086.28 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay ra mép đường bên trái hướng huyện H3; trục bánh trước xe trùng với mép đường, trục bánh sau xe cách mép đường 0,9m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 29C - 342.96 là 1,5m (ký hiệu số 04).

+ Vùng vết cày xước mặt đường KT (2,5 x 0,45)m, có hướng về huyện H3; điểm đầu cách mép đường 1,7m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 29C - 342.96 là 01m; điểm cuối cách mép đường 0,7m (ký hiệu số 05).

+ Vùng mảnh vỡ nằm rải rác trên diện (06 x 04)m, tâm vùng vỡ cách mép đường 1,5m và cách điểm đầu vùng vết (05) là 1,1m (ký hiệu số 06).

+ Vùng vết máu dạng vũng đọng KT (2,6 x 1,2)m, tâm cách mép đường 1,4m và cách tâm vùng vết (06) là 1,3m (ký hiệu số 07).

+ Mở rộng hiện trường về phía huyện Đ, tại lề đường bên phải (theo hướng huyện Đ đi huyện H3) cách cột mốc H8/230 lần lượt 100m, 150m, 250m có các biển cảnh báo 207c (biểu hiệu đường giao nhau với đường không ưu tiên), 201b (biểu hiệu chỗ ngoặt

vòng bên phải), 244 (báo hiệu đoạn đường hay xảy ra tai nạn), 245a (cảnh báo đi chậm), mặt biển đều hướng về huyện Đ.

+ Mở rộng hiện trường về phía huyện H3, tại lề đường bên phải (theo hướng huyện H3 đi huyện Đ) cách cột mốc H8/230 lần lượt 100m, 200m có các biển cảnh báo P127 (cảnh báo tốc độ tối đa 60km/h), 207c (báo hiệu đường giao nhau với đường không ưu tiên), mặt biển đều hướng về huyện H3.

- Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

+ Xe ô tô BKS 29C - 342.96: kính chắn gió trước bị nứt vỡ toàn bộ, trung tâm vết vỡ lõm sâu nhất so với cũ là 08cm, cách trụ kính chắn gió bên trái 25cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,5m; mặt nạ trước bên trái bị lõm móp, mài xước kim loại KT (0,8 x 0,5)m có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau (vùng lõm móp sát với trung tâm vết vỡ kính chắn gió); cần gạt nước bên trái bị gãy rời khỏi xe; mặt ca lăng bị bung bật, phần bên trái bị vỡ KT (23 x 16)cm; ba - đờ - xóc trước và đèn pha bên trái, biển số xe bị bung bật rời khỏi xe; giá bắt ba - đờ - xóc trước bên trái bị đẩy dòn từ trước về sau, bị bung bật, cong vênh; giá bắt đèn pha bên trái bị móp méo, biến dạng; trụ lái bên phải có vết mài xước kim loại KT (10 x 03)cm, hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau; trụ cánh cửa và cánh cửa bên trái bị cong vênh, đẩy dòn từ phải sang trái, từ trước về sau, áp sát vào khung xe; kính chắn gió cánh cửa bên trái bị vỡ hoàn toàn; đèn xi nhan trước bên trái bị vỡ KT (18 x 16)cm, hướng từ phải sang trái; chắn bùn trước bên trái bị đẩy dòn từ trước về sau; lốp sau bên phải, bên trái là lốp đôi, đều có vết mài mòn cao su ở bề mặt lốp.

+ Xe mô tô BKS 14M1 - 086.28: kính chắn gió vỡ rời khỏi xe, giá đỡ kính chắn gió bị đẩy dòn từ trước về sau; cụm tay phanh phải bị vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu; cụm đồng hồ bị vỡ, bung bật khỏi xe; ốp pha đèn hai bên bị vỡ, bung bật khỏi xe; cụm đèn pha bị vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu; tay lái bên trái bị cong gập, đẩy dòn từ trước về sau; vỏ giảm xóc trước bên trái bị mài xước kim loại KT (13 x 04)cm, hướng từ trái sang phải, từ trước về sau; chắn bùn trước bị vỡ rời khỏi xe; cánh yếm bên trái bị vỡ rời khỏi xe; cánh yếm bên phải bị mài xước nhựa KT (23 x 06)cm, hướng từ trên xuống dưới; đèn trợ sáng bên phải bị đẩy dòn từ trước về sau, áp sát vào yếm xe bên phải; chống đỡ bên phải bị mài xước kim loại KT (08 x 04)cm, hướng từ trên xuống dưới; ốp bình xăng bị bung bật, đẩy dòn từ trước về sau; ốp ống xả bị mài xước nhựa KT (18 x 07)cm, hướng từ trên xuống dưới.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/TT ngày 25/02/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận nạn nhân Lương Văn T bị tử vong do sốc mất máu - sốc đa chấn thương do vết thương dập nát đứt bó mạch thần kinh đoạn khoeo cẳng chân trái, chấn thương ngực kín tràn máu khoang màng phổi + gãy xương đùi trái.

- Bản kết luận giám định hóa pháp số 28/HP ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Q xác định trong mẫu máu của tử thi Lương Văn T gửi giám định có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 355,37 mg/100ml.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL - HĐĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận thiệt hại của xe mô tô BKS 14M1 - 086.28 là 19.216.000 đồng.

Sau khi gây tai nạn, Phạm Văn C đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Thanh C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 25/2/2021 tại đoạn đường quốc lộ 18a thuộc thôn T1 xã T2 huyện Đ, anh chứng kiến chiếc xe ô tô tải màu xanh BKS 29C - 342.96 đi cùng chiều với xe anh từ phía Đ hướng đi H3 đã va chạm với xe mô tô BKS 14M1 - 086.28 ngược chiều tại làn đường bên trái theo hướng đi H3, hậu quả người điều khiển xe mô tô bị thương nặng đưa đi cấp cứu.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Đại diện gia đình người bị hại bà Đinh Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bà đã nhận được tiền bồi thường do gia đình bị cáo và chủ xe bồi thường với số tiền 172.000.000 đồng, bà không có đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C1 có lời khai thể hiện: việc bà bồi thường cho gia đình bị hại là do con bà là Phạm Văn C tác động, bà không có ý kiến gì về phần bồi thường đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H có ý kiến: việc ô tô của anh do bị cáo điều khiển gây tai nạn anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình Sự, và đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo Phạm Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về phần bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại, đại diện bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xét.

Về vật chứng trong vụ án: Chiếc xe mô tô và xe ô tô cùng giấy tờ liên quan, Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng theo đúng quy định nên không đề cập. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe đã thu giữ

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25/02/2021, tại đoạn Km 230 + 800 Quốc lộ 18A, thuộc địa phận thôn T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Q, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO loại xe tải mui có trọng lượng hàng hóa là 3000kg, BKS 29C - 342.96 theo hướng Đ – H3, khi cho xe chuyển hướng, bị cáo đã không nhường đường cho xe ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS 14M1 - 086.28 do anh Lương Văn T điều khiển. Hậu quả: anh T tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 19.216.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, an toàn về giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo đã được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe, bị cáo hơn ai hết biết rõ quy tắc giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan bị cáo điều khiển xe chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường để đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy khi tham gia giao thông bị cáo với lỗi vô ý vì quá tự tin cho rằng khi mình chuyển hướng làn xe sẽ không va chạm với xe mô tô ngược chiều đang đến gần, dẫn đến việc va chạm và hậu quả anh T bị tử vong, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi của mình và phải chịu hình phạt tù có thời hạn để bị cáo lấy đó làm bài học.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự giác đầu thú, gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bao giờ bị kết án, có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét thấy bị cáo có thể tự cải tạo tại địa phương mà không cần buộc cách ly xã hội, vẫn có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình thu nhập từ nghề lái xe nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[9] *Về phần bồi thường dân sự*: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình người bị hại. Đại diện người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

[11] *Về vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô và ô tô cho các chủ sở hữu nên không xét. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo do bị cáo không bị cấm hành nghề lái xe.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C: 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã N1, huyện N, tỉnh T để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 15/LCCT-TA ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 790189210371 mang tên Phạm Văn C (Tòa án có trách nhiệm trả cho bị cáo).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ: Khoản 1,4 Điều 331; Khoản 1,3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ, Tỉnh
- Cq Điều tra huyện Đ;
- Cq Thi hành án huyện Đ
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo; đại diện bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

